

Danh sách hộ nghèo, cận nghèo có nhu cầu hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở trong năm 2025
thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025
(Kèm theo kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2025 của UBND xã Sơn Trà)

ST T	Họ và tên chủ hộ	Năm sinh	Nơi cư trú (thôn, tổ dân phố)	Dân tộc	Mã số hộ nghèo , hộ cận nghèo	Hộ có đối tượn g đang hướ ng trợ cấp bảo trợ xã hội (có đánh số 1)	Phân loại hộ ưu tiên (*)	Số khẩu	Tổn g diện tích đất ở (m²)	Diện tích nhà ở bình quân đầu người (m²)	Hiện trạng nhà ở (đánh số 1 vào cột hiện trạng nhà ở tương ứng)			Nhu cầu hỗ trợ (đánh số 1 vào cột nhu cầu trợ)		Thực trạng đất ở		
											Khô ng có nhà ở	Nhà tạm, đột nát	Nhà hư hỏng nặng	Xây mới	Sửa chữ a	Đã có đất ở hợp pháp (đã xây dựng và chưa xây dựng nhà ở)	Chưa có đất ở hợp pháp và chưa xây dựng nhà ở	Chưa có đất ở hợp pháp nhưng đã xây dựng nhà ở trên đất chưa hợp pháp
	Xã Sơn Trà																	
*	Hộ nghèo																	
1	Hồ Thị Hiền (Hồ Văn Lợi chết)	1973	Tổ 1, thôn Hà	Co	1	1	1	4	40	10			1	1		1		
2	Hồ Văn Thanh	1984	Tổ 2, thôn Hà	Co	7		1	2	30	15			1	1		1		
3	Hồ Xuân Bắc	2000	Tổ 2, thôn Hà	Co	8		1	3	30	10			1	1		1		
4	Hồ Văn Thuyền (1)	1990	Tổ 3, thôn Hà	Co	10		1	4	30	7,5			1	1		1		
5	Hồ Văn Chiếu (Hồ Thị Nga 3)	1983	Tổ 3, thôn Hà	Co	11		1	4	30	7,5			1	1		1		
6	Hồ Thị Thượng	1979	Tổ 3, thôn Hà	Co	12		1	4	30	7,5			1	1		1		
7	Hồ Thị Thông	1988	Tổ 3, thôn Hà	Co	13		1	3	30	10			1	1		1		
8	Hồ Văn Trinh	1969	Tổ 3, thôn Hà	Co	13		1	6	30	5			1	1		1		
9	Hồ Thị Hiếu	1984	Tổ 4, thôn Hà	Co	18		1	4	30	7,5			1	1		1		
10	Hồ Thị Ly (Hồ Văn Luyện)	1998	Tổ 5, thôn Hà	Co	21		1	5	30	6			1	1		1		

11	Hồ Thị Luyến	1963	Tổ 5, thôn Hà	Co	22		1	3	30	10			1	1		1		
12	Hồ Thị Cam	1967	Tổ 5, thôn Hà	Co	24		1	3	30	10			1	1		1		
13	Hồ Văn Hoàng (2)	1980	Tổ 6, thôn Hà	Co	28		1	3	30	10			1	1		1		
14	Hồ Văn Sơn	1967	Tổ 6, thôn Hà	Co	29		1	9	45	5			1	1		1		
15	Hồ Văn Đức	2000	Tổ 6, thôn Hà	Co	31		1	2	30	15			1	1		1		
16	Hồ Văn Xuân	1981	Tổ 6, thôn Hà	Co	32		1	5	30	15			1	1		1		
17	Hồ Văn Nam	1978	Tổ 6, thôn Hà	Co	33	1	1	1	30	30			1	1		1		
18	Hồ Thị Hồng	1974	Tổ 6, thôn Hà	Co	34	1	1	3	30	10			1		1	1		
19	Hồ Văn Miên	1990	Tổ 6, thôn Hà	Co	36		1	4	30	7,5			1	1		1		
20	Hồ Văn Châu	1978	Tổ 7, thôn Hà	Co	38		1	7	30	5			1	1		1		
21	Hồ Văn Điền	1994	Tổ 7, thôn Hà	Co	41		1	5	30	6			1	1		1		
22	Hồ Văn Non	1990	Tổ 7, thôn Hà	Co	46		1	5	30	6			1	1		1		
23	Hồ Văn Thuyền (2)	1971	Tổ 7, thôn Hà	Co	51		1	4	30	7,5			1		1	1		
24	Hồ Văn Xuyên	1998	Tổ 7, thôn Hà	Co	53		1	5	30	6			1	1		1		
25	Hồ Văn Non	1996	Tổ 7, thôn Hà	Co	57		1	5	30	6			1	1		1		
	Hồ Văn Phú	1964	Tổ 7, thôn Hà	Co	47		1	1	24	24			1	1				
26	Hồ Văn Bình	1970	Tổ 1, thôn Đông	Co	61		1	2	30	15			1	1		1		
27	Hồ Thị Hiền	1975	Tổ 1, thôn Đông	Co	62	1	1	5	30	6			1	1		1		
28	Hồ Văn Thức(3)	1992	Tổ 1, thôn Đông	Co	66		1	8	40	5			1	1		1		
29	Hồ Văn Thức (2)	1987	Tổ 1, thôn Đông	Co	67		1	5	30	6			1		1	1		
30	Hồ Thị Lai	1991	Tổ 1, thôn Đông	Co	68		1	4	30	7,5			1	1		1		
31	Hồ Văn Sang	1997	Tổ 3, thôn Đông	Co	75		1	2	30	15			1	1		1		
32	Hồ Văn Lâm	1996	Tổ 3, thôn Đông	Co	77		1	6	30	5			1	1		1		
33	Hồ Thị Thơm	1989	Tổ 4, thôn Đông	Co	80		1	4	30	7,5			1	1		1		
34	Hồ Thị Hà (Hồ Văn Tư)	1977	Tổ 4, thôn Đông	Co	82		1	6	30	5			1		1	1		

35	Hồ Thị Trang	1981	Tổ 4, thôn Đông	Co	83		1	3	35	7			1	1		1		
36	Hồ Văn Thương	1983	Tổ 1, thôn sơn	Co	94		1	4	26	6			1	1		1		
37	Hồ Văn Đến	1961	Tổ 1, thôn sơn	Co	97		1	3	30	10			1	1		1		
38	Hồ Văn Bình	1997	Tổ 2, thôn sơn	Co	100		1	7	35	5			1	1		1		
40	Hồ Văn Khóa	1975	Tổ 3b, thôn sơn	Co	116		1	8	40	5			1		1	1		
41	Hồ Văn Án	1980	Tổ 4, thôn sơn	Co	118		1	6	30	5			1	1		1		
42	Hồ Văn Hùng	1963	Tổ 4, thôn sơn	Co	119		1	4	30	7,5			1	1		1		
43	Hồ Thị Thanh	1950	Tổ 4, thôn sơn	Co	120		1	5	30	6			1	1		1		
44	Hồ Thị Bông	1978	Tổ 4, thôn sơn	Co	121		1	5	30	6			1		1	1		
45	Hồ Văn Cửu	1979	Tổ 4, thôn sơn	Co	122		1	5	30	6			1	1		1		
46	Hà Văn Bắp	1992	Tổ 5, thôn sơn	Co	132		1	4	30	7,5			1	1		1		
47	Hồ Văn Ganh	1940	Tổ 6, thôn sơn	Co	138		1	2	30	15			1	1		1		
48	Hồ Văn Sáu	1963	Tổ 6, thôn sơn	Co	140		1	4	30	7,5			1	1		1		
49	Hồ Văn Định	1982	Tổ 6, thôn sơn	Co	143		1	3	30	10			1	1		1		
50	Hồ Thị Biên	1986	Tổ 6, thôn sơn	Co	144		1	6	30	5			1	1		1		
51	Hồ Văn Tây	1986	Tổ 6, thôn sơn	Co	145		1	6	24	4			1	1		1		
52	Hồ Thị Trang	1982	Tổ 6, thôn sơn	Co	146		1	5	24	4,8			1	1		1		
53	Hồ Văn Dũng	1985	Tổ 6, thôn sơn	Co	150		1	6	24	4			1	1		1		

54	Hồ Văn Soi	1991	Tổ 6, thôn sơn	Co	151		1	4	24	6			1	1		1		
55	Hồ Văn Tâm	1979	Tổ 7, thôn sơn	Co	1961		1	6	24	4			1	1		1		
56	Hồ Văn Định	1980	Tổ 7, thôn sơn	Co	1964		1	1	24	24			1	1		1		
57	Hồ Văn Thanh	1977	Tổ 7, thôn sơn	Co	171		1	7	24	3,4			1	1		1		
58	Hồ Văn Một	1977	Tổ 1, thôn Trà Bao	Co	185		1	1	24	24	1			1		1		
59	Hồ Văn Khuyên	1962	Tổ 2, thôn Trà Bao	Co	190		1	6	24	4			1		1	1		
60	Hồ Văn Uyên	1985	Tổ 2, thôn Trà Bao	Co	199		1	3	24	8	1			1		1		
61	Hồ Thị Lãnh	1962	Tổ 2, thôn Trà Bao	Co	201		1	5	24	4,8			1	1		1		
62	Hồ Văn Việt	1981	Tổ 2, thôn Trà Bao	Co	203		1	1	24	24	1			1		1		
63	Hồ Thị Nga (Hồ Thị Hồng)	1991	Tổ 3, thôn Trà Bao	Co	209		1	6	24	4					1	1		
64	Hồ Thị Loan	2003	Tổ 3, thôn Trà Bao	Co	210		1	5	24	4,8	1			1		1		
65	Hồ Văn Khánh	1991	Tổ 3, thôn Trà Bao	Co	211		1	7	24	3,4			1		1	1		
66	Hồ Văn Thuận	1982	Tổ 3, thôn Trà Bao	Co	214		1	4	24	6			1		1	1		
67	Hồ Thị Hạnh	1992	Tổ 7, thôn Trà Ong	Co	226		1	3	24	8			1	1		1		
68	Hồ Văn Khuyển	2002	Tổ 7, thôn Trà Ong	Co	227		1	5	24	4,8			1	1		1		
69	Hồ Thị Bông	1969	Tổ 7, thôn Trà Ong	Co	230		1	7	24	3,4			1	1		1		
70	Hồ Văn Danh	1984	Tổ 7, thôn Trà Ong	Co	231		1	4	24	6			1	1		1		
71	Hồ Thị Hương	1989	Tổ 7, thôn Trà Ong	Co	232		1	4	24	6			1	1		1		

72	Hồ Văn Thôn	1989	Tổ 7, thôn Trà Ong	Co	236		1	4	24	6			1	1		1		
73	Hồ Văn Nhám	1991	Tổ 7, thôn Trà Ong	Co	237		1	5	24	4,8			1	1		1		
74	Hồ Văn Út	1992	Tổ 7, thôn Trà Ong	Co	240		1	5	24	4,8			1	1		1		
75	Hồ Văn Duy	1994	Tổ 7, thôn Trà Ong	Co	241		1	2	24	12			1	1		1		
76	Hồ Văn Quân	1995	Tổ 7, thôn Trà Ong	Co	242		1	2	24	12			1	1		1		
77	Hồ Văn Tân	1995	Tổ 7, thôn Trà Ong	Co	243		1	4	24	6			1	1		1		
78	Hồ Văn Ly	1995	Tổ 7, thôn Trà Ong	Co	244		1	4	24	6			1	1		1		
79	Hồ Văn Biểu	1984	Tổ 7, thôn Trà Ong	Co	246		1	4	24	6			1	1		1		
80	Hồ Văn Thật	1993	Tổ 8, thôn Trà Ong	Co	254		1	11	30	2,7			1	1		1		
81	Hồ Văn Mãng	1978	Tổ 8, thôn Trà Ong	Co	255		1	5	24	4,8			1		1	1		
82	Hồ Văn Thế	1971	Tổ 8, thôn Trà Ong	Co	256		1	8	35	4,3			1	1		1		
83	Hồ Văn Hùng	1996	Tổ 8, thôn Trà Ong	Co	261		1	4	24	6			1	1		1		
84	Hồ Văn Ghe	1998	Tổ 8, thôn Trà Ong	Co	262		1	4	24	6			1	1		1		
85	Hồ Văn Mới	1992	Tổ 8, thôn Trà Ong	Co	264		1	5	30	6			1	1		1		
86	Hồ Văn Sâm	1974	Tổ 9, thôn Trà Ong	Co	266		1	5	30	6			1	1		1		
87	Hồ Văn Vung	1993	Tổ 9, thôn Trà Ong	Co	270		1	5	30	6			1	1		1		
88	Hồ Văn Hai	1975	Tổ 10, thôn Trà Ong	Co	281		1	11	35	3,1			1	1		1		
89	Hồ Thị Phượng (Hồ Văn Sơn	1980	Tổ 10, thôn Trà Ong	Co	282		1	3	30	10			1	1		1		

90	Hồ Thị Tính	1969	Tổ 10, thôn Trà Ong	Co	284		1	4	24	6			1	1		1		
91	Hồ Văn Vũ (2)	1998	Tổ 10, thôn Trà Ong	Co	1998		1	7	24	3,4			1	1		1		
92	Hồ Văn Quyết	1936	Tổ 10, thôn Trà Ong	Co	288		1	5	30	6			1	1		1		
93	Hồ Văn Quân	1989	Tổ 10, thôn Trà Ong	Co	198		1	5	30	6			1	1		1		
94	Hồ Văn Ôn	1993	Tổ 10, thôn Trà Ong	Co	289		1	12	40	3,3			1	1		1		
95	Hồ Thị Thủy	1974	Tổ 10, thôn Trà Ong	Co	278		1	3	30	10			1	1		1		
96	Hồ Văn Việt	1990	Tổ 10, thôn Trà Ong	Co	299		1	8	40	5			1	1		1		
97	Hồ Văn Non	1947	Tổ 10, thôn Trà Ong	Co	300		1	6	24	4			1	1		1		
98	Hồ Văn Thuyền	1957	Tổ 10, thôn Trà Ong	Co	301		1	4	24	6			1	1		1		
99	Hồ Văn Tư	1964	Tổ 10, thôn Trà Ong	Co	302		1	3	24	8			1	1		1		
100	Hồ Văn Khang	1994	Tổ 11, thôn Trà Ong	Co	306		1	4	24	4			1	1		1		
101	Hồ Văn Ấy	1950	Tổ 11, thôn Trà Ong	Co	312		1	2	24	12			1	1		1		
102	Hồ Văn Non	1962	Tổ 11, thôn Trà Ong	Co	314		1	2	24	12			1	1		1		
103	Hồ Thị Tâm	1977	Tổ 12, thôn Trà Ong	Co	323		1	8	30	3,7			1	1		1		
104	Hồ Thị Kênh	1982	Tổ 12, thôn Trà Ong	Co	329		1	4	30	7,5			1	1		1		
105	Hồ Văn Bả	1992	Tổ 12, thôn Trà Ong	Co	333		1	4	30	7,5			1	1		1		
*	Hộ cận nghèo																	
1	Hồ Văn Lý	1993	Tổ 2, thôn Hà	Co	14		1	4	30	7,5			1	1		1		
2	Hồ Văn Quyền	1966	Tổ 3, thôn Hà	Co	21		1	4	30	7,5			1	1		1		
3	Hồ Văn Khóa	1977	Tổ 3, thôn Hà	Co	25		1	6	30	5			1	1		1		
4	Hồ Văn Đại	2002	Tổ 4, thôn Hà	Co	37		1	3	30	10			1	1		1		

5	Hồ Văn Quang (2)	1986	Tổ 4, thôn Hà	Co	39		1	4	30	7,5			1	1		1		
6	Hồ Văn Đồng	1991	Tổ 4, thôn Hà	Co	18		1	3	30	10			1	1		1		
7	Hồ Văn Nhân	1994	Tổ 5, thôn Hà	Co	40		1	8	40	5			1	1		1		
8	Hồ Văn Đức (2)	1993	Tổ 5, thôn Hà	Co	41		1	3	30	10			1	1		1		
9	Hồ Văn Vũ	1985	Tổ 7, thôn Hà	Co	47		1	5	30	6			1	1		1		
10	Hồ Văn Giang	1982	Tổ 7, thôn Hà	Co	48		1	5	30	6			1	1		1		
11	Hồ Văn Vần	1990	Tổ 7, thôn Hà	Co	51		1	5	30	6			1	1		1		
12	Hồ Thị Nga (2)	1993	Tổ 1, thôn Hà	Co	10		1	2	30	15	1			1		1		
13	Hồ Huỳnh Thiện	1985	Tổ 3, thôn Hà	Co	32		1	1	30	24	1			1		1		
14	Hồ Văn Phúc	1983	Tổ 3, thôn Đông	Co	61		1	5	30	6			1	1		1		
15	Hồ Văn Thành	1990	Tổ 3, thôn Đông	Co	77		1	4	30	7,5			1	1		1		
16	Hồ Văn Chức	1989	Tổ 4, thôn Đông	Co	65		1	4	30	7,5			1	1		1		
17	Hồ Văn Thọ	1985	Tổ 2, thôn Đông	Co	59		1	4	30	7,5			1		1			
18	Hồ Văn Lương	1988	Tổ 3, thôn Đông	Co	62		1	3	30	6			1	1		1		
19	Hồ Thị Đường	1995	Tổ 4, thôn Đông	Co	67		1	3	30	10			1	1		1		
20	Hồ Văn Cường (2)	1993	Tổ 4, thôn Đông	Co	68		1	1	24	24			1	1		1		
21	Hồ Văn Mạnh	1985	Tổ 4, thôn Đông	Co	69		1	5	30	6			1	1		1		
22	Hồ Văn Chuẩn	1990	Tổ 4, thôn Đông	Co	70		1	5	30	6			1	1		1		
23	Hồ Văn Tư	1966	Tổ 1, thôn Sơn	Co	73		1	3	30	10			1	1		1		
24	Hồ Văn Tạo	1987	Tổ 2, thôn Sơn	Co	76		1	4	24	6			1	1		1		
25	Hồ Văn Ôn	1995	Tổ 7, thôn Sơn	Co	114		1	4	24	6			1	1		1		
26	Hồ Văn An		Tổ 3a, thôn Sơn	Co										1		1		
27	Hồ Thị Hương	1986	Tổ 6, thôn Sơn	Co	106		1	2	24	12			1	1		1		

28	Hồ Văn Trà	1983	Tổ 7, thôn Sơn	Co	117		1	7	35	5			1	1		1		
29	Hồ Thị Lương	1979	Tổ 1, thôn Trà Bao	Co	122		1	6	30	5			1	1		1		
30	Hồ Thị Mai	1980	Tổ 1, thôn Trà Bao	Co	124		1	4	24	6			1		1			
31	Hồ Văn Giang	1984	Tổ 1, thôn Trà Bao	Co	126		1	4	24	6			1	1		1		
32	Hồ Văn Vinh	1972	Tổ 3, thôn Trà Bao	Co	1946		1	5	30	6			1		1			
33	Hồ Văn Lý	1994	Tổ 5, thôn Trà Xuông	Co	1966		1	5	30	6			1	1		1		
34	Hồ Văn Vĩ	1985	Tổ 6, thôn Trà Xuông	Co	1983		1	5	30	6			1	1		1		
35	Hồ Văn Thành (1)	1967	Tổ 4, thôn Trà Xuông	Co	1962		1	5	30	6			1		1	1		
36	Hồ Văn Toàn	1999	Tổ 6, thôn Trà Xuông	Co	1990		1	2	24	12			1	1		1		
37	Hồ Văn Dé	1952	Tổ 7, thôn Trà Ong	Co	194		1	4	24	6			1	1		1		
38	Hồ Văn Bàng (1)	1955	Tổ 7, thôn Trà Ong	Co	197		1	2	24	12			1	1		1		
39	Hồ Văn Tú	1987	Tổ 7, thôn Trà Ong	Co	195		1	5	20	4			1	1		1		
40	Hồ Văn Cán	1991	Tổ 7, thôn Trà Ong	Co	196		1	6	24	4			1	1		1		
41	Hồ Văn Vũ	1992	Tổ 8, thôn Trà Ong	Co	206		1	2	24	12			1	1		1		
42	Hồ Văn Hiền	1986	Tổ 10, thôn Trà Ong	Co	219		1	2	24	12			1	1		1		
43	Hồ Văn Luyến	1972	Tổ 10, thôn Trà Ong	Co	222		1	6	24	4			1	1		1		
44	Hồ Văn Sự	1974	Tổ 10, thôn Trà Ong	Co	227		1	5	30	6			1	1		1		
45	Hồ Văn Dũng	1967	Tổ 10, thôn Trà Ong	Co	223		1	1	24	24			1	1		1		

46	Hồ Văn Sơn	1989	Tổ 11, thôn Trà Ong	Co	233		1	7	35	5			1	1		1		
47	Hồ Văn Sĩ	1990	Tổ 11, thôn Trà Ong	Co	238		1	5	24	6			1	1		1		
48	Hồ Văn Nghĩa	1977	Tổ 11, thôn Trà Ong	Co	235		1	6	24	4			1	1		1		
49	Hồ Văn Thừa	1987	Tổ 11, thôn Trà Ong	Co	236		1	6	24	4			1	1		1		
50	Hồ Văn Ôn (Hồ Văn vương)	1989	Tổ 1 2, thôn Trà Ong	Co	243		1	4	24	6			1	1		1		
51	Hồ Văn Vinh	1984	Tổ 12, thôn Trà Ong	Co	241		1	1	24	24			1	1		1		
52	Hồ Văn Dũng	1988	Tổ 7, thôn Trà Ong	Co	200		1	4	24	6			1	1		1		
53	Hồ Văn Ôn (3)	1987	Tổ 8, thôn Trà Ong	Co	207		1	4	24	6			1	1		1		
54	Hồ Văn Lý (2)	1993	Tổ 9, thôn Trà Ong	Co	214		1	2	24	12			1	1		1		
55	Hồ Văn Thế	1973	Tổ 10, thôn Trà Ong	Co	229		1	8	40	5			1	1		1		
56	Hồ Văn Yên	1947	Tổ 10, thôn Trà Ong	Co	230		1	6	40	6,6			1	1		1		
57	Hồ Văn Dế (2)	1986	Tổ 12, thôn Trà Ong	Co	242		1	5	40	8			1	1		1		
58	Hồ Văn Dế	1992	Tổ 12, thôn Trà Ong	Co	244		1	6	40	6,6			1	1		1		
Tổng cộng																		

Ghi chú

* Phân loại hộ ưu tiên, ghi số tương ứng với nội dung (chọn 1 trong các loại đối tượng ưu tiên)

1 Hộ nghèo, cận nghèo là Dân tộc thiểu số

2 Hộ nghèo, cận nghèo có thành viên là người có công với CM

3 Hộ nghèo, cận nghèo có thành viên thuộc đối tượng bảo trợ

1
2
3
4
5
6
7
8
9
10

11
12
13
14
15
16
17
18
19
20
21
22
23
24
25
26

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10
1
2
3
4
5
6
7
8
9
10
11
12
13
14
15
16
17

4,8

18
19
20
21
1
2
3
4
5
6
7
8
9
1
2
3
4
5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

21

22

23

24
25
26
27
28
29
30
31
32
33
34
35
36
37
38
39

1
2
3
4

26
10
21
9
0
39
105

5
6
7
8
9
10
11
12
13

1

2

3

4

5

6

7

8

9

1

2

3

4

5

6

1

2

3

4

1

2

3

4

1

2

3

4

5

6

7

8

9

13

10
11
12
13
14
15
16
17
18
19
20
21
22

6,666666667

13
9
5
4
4
22
57

Danh sách hộ nghèo có nhu cầu hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở trong năm 2025
thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025
(Kèm theo kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2025 của UBND xã Sơn Trà)

STT	Họ và tên chủ hộ	Năm sinh	Nơi cư trú (thôn, tổ dân phố)	Dân tộc	Mã số hộ nghèo	Hộ có đối tượng đang hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội (có đánh số 1)	Số khẩu	Tổng diện tích đất ở (m ²)	Diện tích nhà ở bình quân đầu người (m ²)	Hiện trạng nhà ở (đánh số 1 vào cột hiện trạng nhà ở tương ứng)			Nhu cầu hỗ trợ (đánh số 1 vào cột nhu cầu tương ứng)		Thực trạng đất ở (đánh số 1 vào cột thực trạng tương ứng)		
										Không có nhà ở	Nhà tạm, dột nát	Nhà hư hỏng nặng	Xây mới	Sửa chữa	Đã có đất ở hợp pháp (đã xây dựng và chưa xây dựng nhà ở)	Chưa có đất ở hợp pháp và chưa xây dựng nhà ở	Chưa có đất ở hợp pháp nhưng đã xây dựng nhà ở trên đất chưa hợp
	Xã, phường thị trấn																
1	Hồ Văn Hải	10/02/1987	Tổ 2, Thôn Hà	Co		x	5	30	6			1	1		1		
2	Hồ Minh Phương	21/01/1995	Tổ 4, Thôn Đông	Co			4	24	6			1	1		1		
3	Hồ Văn Thanh	10/3/1993	Tổ 4, Thôn Đông	Co			5	30	6		1		1		1		
4	Hồ Văn Trà	01-03-1996	Tổ 4, Thôn Sơn	Co			3	24	8		1		1		1		
5	Hồ Thị Hạnh	15-08-1965	Tổ 5, Thôn Sơn	Co			6	30	5			1	1		1		

6	Hồ Văn Quyền	01-01-1957	Tổ 5, Thôn Sơn	Co			6	30	5			1	1		1		
7	Hồ Thị Quang	9/8/1976	Tổ 12, Thôn Trà Ong	Co			6	30	5			1	1		1		
Tổng cộng											2	5	7	0	7		

1

1

2

1

2

Danh sách người có công cách mạng, thân nhân liệt sỹ có nhu cầu hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở năm 2025
thuộc Chương trình hỗ trợ nhà ở cho người có công cách mạng và thân nhân liệt sỹ

[illegible]

Ghi chú:

(*) Người có công cách mạng và thân nhân liệt sỹ theo Pháp lệnh ưu đãi người công có công cách mạng

(**) Số sổ người có công cách mạng và số sổ liệt sỹ đã được cấp thẩm quyền công nhận

(***) Nhà ở hiện đang xuống cấp, hư hỏng nặng không bền chắc hoặc có nhà ở tạm hoặc chưa có nhà ở cần xây mới hoặc sửa chữa

KN

KN

KN

KN

Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu xây dựng, sửa chữa nhà ở năm 2025
thuộc Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát
(Kèm theo kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2025 của UBND xã Sơn Trà)

TT	Họ và tên chủ hộ	Năm sinh	Nơi cư trú (thôn, tổ dân phố)	Mã số hộ nghèo, cận nghèo	Phân loại hộ (hộ nghèo đánh số 1; hộ cận nghèo đánh số 2; hộ có đối tượng đang hưởng trợ cấp BTXH đánh số 3)	Hộ đối tượng đang hưởng trợ cấp BTXH (đánh số 1)	Số khẩu	Tổng diện tích đất ở (m²)	Diện tích nhà ở bình quân đầu người (m²)	Hiện trạng nhà ở (đánh số 1 vào cột nhu cầu tương ứng)			Nhu cầu nhà ở (đánh số 1 vào cột)		Thực trạng đất ở (đánh số 1 vào cột thực trạng tương ứng)		
										Kh ông có nhà ở	Nhà tạm, dột nát	Nhà hư hỏng nặng	Xây mới	Sửa chữa	Đã có đất ở hợp pháp (đã xây dựng và chưa xây dựng nhà ở)	Chưa có đất ở hợp pháp và chưa xây dựng nhà ở	Chưa có đất ở hợp pháp nhưng đã xây dựng nhà ở
	Xã, phường, thị trấn																
1	Hồ Văn Đông	1951	Tổ 2, trà Bao	191	1		4	24	6			1	1		1		
2	Hồ Thị Tình	1999	Tổ 2, trà Bao	139	2	1	4	24	6	1			1		1		
3	Hồ Văn Chách	1997	Tổ 1, trà Bao	118	2		4	24	6			1	1		1		
4	Hồ Văn Tự	1978	Tổ 8, trà ong	248	1		6	30	6			1	1		1		
5	Hồ Thị Tám	1942	Tổ 8, trà ong	252	1	1	7	35	5			1	1		1		
6	Hồ Văn Ôn	1993	Tổ 10, trà ong	286	1		7	35	5			1	1		1		
Tổng cộng 6 hộ							32			1		5	6		6		

